

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: string

Thời gian làm bài: string

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 5: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 6: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 7: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 8: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Dán nhãn các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu và nêu rõ đối tượng của tâm lý học là gì? (0.50 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý, bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Tâm lí bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người. Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

Câu 2: Dán nhãn các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu và nêu rõ đối tượng của tâm lý học là gì? (0.50 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý, bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thể giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Tâm lý bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người. Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người gọi là tâm lý học. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thể giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 3: Giải thích cách mà tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình. (0.75 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình bằng cách mà mỗi cá nhân có thể có những hình ảnh tâm lý khác nhau dù cùng nhận sự tác động từ một hiện thực khách quan. Điều này thể hiện ở việc "cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau." Ngoài ra, ngay cả khi một chủ thể duy nhất trải nghiệm cùng một hiện thực khách quan, những yếu tố như thời điểm, hoàn cảnh và trạng thái tinh thần cũng có thể dẫn đến "mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy."

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Câu 4: Giải thích cách mà tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình. (0.75 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình bằng cách mà mỗi cá nhân có thể nhận diện và cảm nhận cùng một hiện thực khách quan nhưng lại tạo ra những hình ảnh tâm lý khác nhau. Điều này xảy ra do "lăng kính chủ quan" của mỗi người, dẫn đến việc "những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau." Ngoài ra, ngay cả khi một chủ thể duy nhất trải nghiệm cùng một hiện thực khách quan, nhưng vào những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, họ cũng sẽ có những biểu hiện và sắc thái tâm lý khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 5: Áp dụng kiến thức về vai trò của môi trường xã hội trong việc hình thành và phát triển tính cách con người vào một tình huống cụ thể trong giáo dục. (1.00 điểm)

Trả lời:

Môi trường xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển tính cách con người, đặc biệt trong giáo dục. Một tình huống cụ thể có thể là việc tổ chức các hoạt động học tập nhóm trong lớp học. Qua các hoạt động này, học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn học hỏi từ bạn bè, phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác. Điều này phù hợp với quan điểm rằng "TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng."

Trích từ đoạn (trang 3): “TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng.”

Câu 6: Áp dụng kiến thức về vai trò của môi trường xã hội trong việc hình thành và phát triển tính cách con người vào một tình huống cụ thể trong giáo dục. (1.00 điểm)

Trả lời:

Môi trường xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển tính cách con người, đặc biệt trong giáo dục. Một tình huống cụ thể có thể là việc tổ chức các hoạt động học tập nhóm, nơi mà học sinh tương tác và giao tiếp với nhau. Qua đó, các em không chỉ học kiến thức mà còn hình thành các kỹ năng xã hội, phát triển động cơ và mục đích trong học tập. Điều này phù hợp với quan điểm rằng "TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng."

Trích từ đoạn (trang 3): “TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng.”

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 7: Phân tích các loại quá trình tâm lý và xác định sự khác biệt giữa chúng dựa trên thời gian diễn ra và tính chất của chúng. (1.00 điểm)

Trả lời:

Có ba loại quá trình tâm lý được phân loại dựa trên thời gian diễn ra và tính chất của chúng. Đầu tiên, các quá trình tâm lý là những hiện tượng diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng, bao gồm: quá trình nhận thức, quá trình xúc cảm và quá trình ý chí. Thứ hai, các trạng thái tâm lý là những hiện tượng diễn ra trong thời gian tương đối dài, với việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. Cuối cùng, các thuộc tính tâm lý là những hiện tượng mang tính ổn định, khó hình thành và khó mất đi, đặc trưng cho nhân cách.

Trích từ đoạn (trang 4): “Các quá trình tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra. b) Các trạng thái tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. c) Các thuộc tính tâm lý: là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.”

Câu 8: Phân tích các loại quá trình tâm lý và xác định sự khác biệt giữa chúng dựa trên thời gian diễn ra và tính chất của chúng. (1.00 điểm)

Trả lời:

Các loại quá trình tâm lý được phân loại dựa trên thời gian diễn ra và tính chất của chúng như sau:

1. Quá trình tâm lý: Là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Bao gồm:
 - Quá trình nhận thức: Giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
 - Quá trình xúc cảm: Giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
 - Quá trình ý chí: Giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.
2. Trạng thái tâm lý: Là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng.
3. Thuộc tính tâm lý: Là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.

Sự khác biệt giữa các loại quá trình tâm lý chủ yếu nằm ở thời gian diễn ra và tính chất của chúng.

Trích từ đoạn (trang 4): “Các quá trình tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra. b) Các trạng thái tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. c) Các thuộc tính tâm lý: là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.”

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 9: Đánh giá hiệu quả của phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý và đưa ra ý kiến về những điểm mạnh và điểm yếu của nó. (1.00 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý được đánh giá là có nhiều hiệu quả. Điểm mạnh của phương pháp này là khả năng tác động vào đối tượng một cách chủ động trong những điều kiện đã được khống chế, từ đó có thể gây ra những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng. Ngoài ra, phương pháp thực nghiệm còn cho phép lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu. Tuy nhiên, đoạn văn không đề cập đến điểm yếu của phương pháp thực nghiệm.

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý. - Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

Câu 10: Đánh giá hiệu quả của phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý và đưa ra ý kiến về những điểm mạnh và điểm yếu của nó. (1.00 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý được đánh giá là có nhiều hiệu quả. Điểm mạnh của nó là khả năng tác động vào đối tượng một cách chủ động trong những điều kiện đã được khống chế, từ đó có thể gây ra những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng. Ngoài ra, phương pháp này cho phép lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần

nghiên cứu. Tuy nhiên, đoạn văn không đề cập đến điểm yếu của phương pháp thực nghiệm.

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.
- Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 11: Thiết kế một bộ test mới nhằm khắc phục những hạn chế của phương pháp trắc nghiệm hiện tại, bạn sẽ đưa ra những yếu tố nào để đảm bảo tính chuẩn hoá và bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể? (0.75 điểm)

Trả lời:

Để thiết kế một bộ test mới nhằm khắc phục những hạn chế của phương pháp trắc nghiệm hiện tại, cần đưa ra các yếu tố đảm bảo tính chuẩn hoá và bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể. Cụ thể, cần chú trọng vào việc soạn thảo bộ test sao cho đảm bảo tính chuẩn hoá, đồng thời thiết kế các câu hỏi hoặc bài tập có thể giúp bộc lộ quá trình suy nghĩ của người tham gia, thay vì chỉ tập trung vào kết quả cuối cùng.

Trích từ đoạn (trang 5): “Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả.”

Câu 12: Thiết kế một bộ test mới nhằm khắc phục những hạn chế của phương pháp trắc nghiệm hiện tại, bạn sẽ đề xuất những yếu tố nào để đảm bảo tính chuẩn hoá và bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể? (0.75 điểm)

Trả lời:

Để thiết kế một bộ test mới nhằm khắc phục những hạn chế của phương pháp trắc nghiệm hiện tại, cần đề xuất các yếu tố như đảm bảo tính chuẩn hoá và bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể. Cụ thể, cần chú trọng vào việc soạn thảo bộ test sao cho dễ dàng đảm bảo tính chuẩn hoá và đồng thời có khả năng bộc lộ quá trình suy nghĩ của người tham gia, vì hiện tại "Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả."

Trích từ đoạn (trang 5): “Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả.”